TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGÑ -ST
Ngày 25/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu;
2. Bà Dương Thị Tú Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà***: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "yêu cầu xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Việt T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn An T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T và anh Tiêm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11tháng 4 năm 2018 và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Việt T có lời khai trình bày:

Chị và anh Nguyễn An T có đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2003, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long nhưng hiện tại giấy đăng ký kết hôn đã mất, chị có đến Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông xin trích lục lại nhưng không có. Trong thời gian chung sống,

chị và anh Tiêm có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 05/01/2013, các con đang sống với anh Tiêm. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không tự hàn gắn được do anh Tiêm thường xuyên nhậu rượu, có người phụ nữ khác bên ngoài, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được nên hai người không còn chung sống cách nay khoảng 06 tháng. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Tiêm, đồng ý cho anh Tiêm tiếp tục nuôi 02 người con, xin tạm miễm việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn An T có lời khai trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ lời khai của chị T về thời gian làm đám cưới và đăng ký kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, con chung, về tài sản chung và nợ chung không có. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T, đồng ý tiếp tục nuôi 02 người con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh Tiêm có quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Tiêm, tiếp tục giao 02 cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Nhật Tường, sinh ngày 05/01/2013 cho anh Tiêm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Huỳnh Việt T khởi kiện anh Nguyễn An T về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T và anh Tiêm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án nhân dân huyện Phước Long giải quyết vụ kiện vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Tiêm cùng xác định, chị và anh Tiêm có đám cưới và sống chung với nhau từ năm 2003. Anh chị xác định có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long nhưng hiện tại giấy đăng ký kết hôn đã mất, chị T đã liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long xin trích lục lại nhưng không tìm thấy. Ngày 21/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Phước Long có Công văn số: 475/CV-TA gửi Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông yêu cầu xác nhận năm 2003 chị Huỳnh Việt T và anh Nguyễn An T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông không? Ngày 24/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long có xác nhận xác định: giai đoạn năm 2003 chị Huỳnh Việt T và anh Nguyễn An T không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long. Như vậy, chị T và anh Tiêm sống chung từ năm 2003, không có đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, nay chị và anh thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Tiêm có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 05/01/2013, các con đang sống với anh Tiêm. Cháu Nguyễn Nhật H có nguyện vọng tiếp tục được sống với anh Tiêm. Chị T và anh Tiêm có thỏa thuận, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu Tường, chị T không phải đóng góp phí tổn cấp dưỡng nuôi con. Từ thỏa thuận nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 05/01/2013 cho anh Tiêm nuôi dưỡng, chị T không phải đóng góp tiền nuôi con nhưng chị được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Việt T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Việt T và anh Nguyễn An T.

2. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T, tiếp tục giao cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 09/3/2004 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 05/01/2013 cho anh Tiêm nuôi dưỡng, chị T không phải đóng góp tiền nuôi con nhưng chị được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Huỳnh Việt T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0011639 ngày 11 tháng 4 năm 2018 chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn An T không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nôi nhan:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyen Phöôc Long;
- Ñöông sö;
- Ngöôi tham gia to tung khac;
- Löu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn